

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy)

TT	Nội dung Mục tiêu/Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu thực hiện đến năm 2025 ¹	Mục tiêu thực hiện năm 2023	Đơn vị thực hiện
I	Mục tiêu về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em				
Chỉ tiêu 1	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã	7/7	4/7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên Ban Điều hành TE triển khai thực hiện
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	%	100	57,14	
Chỉ tiêu 2	Tỷ lệ trẻ em đến 08 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện	%	95	95	
Chỉ tiêu 3	Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	9,5	6,0	Phòng Y tế chủ trì, Trung tâm Y Tế, các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện
	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 01 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	13,0	11,0	
	Giảm tỷ suất tử vong trẻ dưới 05 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	20,0	12,0	

(¹) Theo Kế hoạch số 93/KH-UBND, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

Chỉ tiêu 4	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi SDD thể cân nặng theo tuổi	%	18,0	16,8	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi SDD thể chiều cao theo tuổi	%	18,5	19,8	
	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi SDD thể béo phì theo tuổi, trong đó:				
	- Khu vực nông thôn	%	5,0		
	- Khu vực thành thị	%	10,0		
Chỉ tiêu 5	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin	%	98,0	97,5	Phòng Y tế chủ trì, Trung tâm Y Tế, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện
	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	98,0	97,5	
Chỉ tiêu 6	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con	%	0	< 1	
Chỉ tiêu 7	Tỷ lệ cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh đạt yêu cầu	%	100	100	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện
II	Mục tiêu về bảo vệ trẻ em				
Chỉ tiêu 8	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em	%	< 2	< 3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên Ban chỉ đạo triển khai thực hiện
	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp	%	95	100	
Chỉ tiêu 9	Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 0,036% vào năm 2025	%	0,036	0,02	Công an huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện

Chỉ tiêu 10	Phần đầu duy trì không có lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 05-17 tuổi trên địa bàn tỉnh (lao động trái quy định của pháp luật)	Người	0	0	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện
Chỉ tiêu 11	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 20/100.000 vào năm 2025	Tỷ suất	20/100.000	30/100.000	
	Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống 7/100.000 vào năm 2025	Tỷ suất	7/100.000	10/100.000	
Chỉ tiêu 12	Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời	%	100	100	Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện
Chỉ tiêu 13	Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2-3% hàng năm.	%	2,0-3,0	2,0-3,0	
Chỉ tiêu 14	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được đăng ký khai sinh	%	100	98,5	
III	Mục tiêu về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em				
Chỉ tiêu 15	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	%	99,1	99	Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện
Chỉ tiêu 16	Tỷ lệ huy động trẻ em 03-05 tuổi đi học mẫu giáo	%	100	98	
Chỉ tiêu 17	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%	100	99,3	
	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học	%	0	< 0,20	

Chỉ tiêu 18	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở	%	95,0	88
	Tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở	%	< 3,0	<0,5
Chỉ tiêu 19	Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ, tư vấn tâm lý trẻ em; Trong đó:	%	75,0	95
-	Tỷ lệ trường học cấp THCS và THPT có hoạt động tuyên truyền cho học sinh về xóa bỏ các luật tục lạc hậu, không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	%	100	90
-	Tỷ lệ trường học đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; bạo lực, xâm hại trẻ em	%	100	100
-	Tỷ lệ trường học cấp TH, THCS, THPT tham gia phối hợp với huyện Đoàn thực hiện tiếp nhận, bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	%	100	100
-	Duy trì các trường bán trú và dân tộc nội trú theo quy định	%	100	100
-	Tỷ lệ trường học cấp TH, THCS, THPT thực hiện lồng ghép, phát triển mô hình đối thoại học đường, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học	%	100	90
Chỉ tiêu 20	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật	%	40,0	55

	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp	%	80,0	80	
Chỉ tiêu 21	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em	%	40,0	37,0	Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện
IV	Mục tiêu về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em				
Chỉ tiêu 22	Trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp.	%	30,0	27,0	Huyện đoàn chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện.
Chỉ tiêu 23	Trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	%	85,0	80,0	
Chỉ tiêu 24	Trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các Mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	%	30,0	27,0	